

Số: 111/2026/QĐST- HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 135/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H - sinh ngày 10/01/1992
Số CCCD: 038192022585.

ĐKKHKT: phường R, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: phường H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Văn N - sinh ngày 29/8/1989
Số CCCD: 038089021455.

Địa chỉ: phường R, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường Hàm Rồng, tỉnh Thanh Hóa) vào ngày 22/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nên thường xuyên cãi nhau.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh N thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Khánh T - sinh ngày 23/9/2018.

Ly hôn chị H và anh N thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu Trần Khánh T cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc thỏa thuận nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N.

- Về con chung: Công nhận cháu Trần Khánh T - sinh ngày 23/9/2018 là con chung của chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N.

Giao cháu Trần Khánh T cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng

2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Tòa án ra quyết định cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Văn N thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/25E số 0004051 ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 1 - Thanh Hóa;
- UBND phường R, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy